Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-20 17:35:23 +07:00

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2026/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục thực phẩm; dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có mức độ rủi ro trung bình thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn để thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành Danh mục thực phẩm; dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có mức độ rủi ro trung bình thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

Điều 1. Danh mục thực phẩm; dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có mức độ rủi ro trung bình thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế

Ban hành Danh mục thực phẩm; dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có mức độ rủi ro trung bình thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm có trách nhiệm

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

b) Tiếp tục rà soát, đề xuất cập nhật, bổ sung Danh mục thực phẩm; dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm

a) Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý, kiểm tra các sản phẩm thuộc Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cơ quan, tổ chức cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (thông qua Cục An toàn thực phẩm) để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC
Danh mục thực phẩm; dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có mức độ rủi ro trung bình thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2026/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế)

TT	Sản phẩm/ nhóm sản phẩm	Thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)	Mã HS	Yêu cầu quản lý tương ứng
1.	Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi	QCVN 11-1:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành Danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm và dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam phải kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.	Đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các biện pháp quản lý khác theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và văn bản hướng dẫn thi hành.
2.	Sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích y tế đặc biệt cho trẻ đến 12 tháng tuổi	QCVN 11-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích y tế đặc biệt cho trẻ đến 12 tháng tuổi	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT và Thông tư số 31/2022/TT-BTC	Đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ

TT	Sản phẩm/ nhóm sản phẩm	Thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)	Mã HS	Yêu cầu quản lý tương ứng
3.	Sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi	QCVN 11-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT và Thông tư số 31/2022/TT-BTC	Đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ
4.	Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi	QCVN 11-4:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT và Thông tư số 31/2022/TT-BTC	Đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
5.	Dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp	QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT và Thông tư số 31/2022/TT-BTC	Thực hiện tự công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
6.	Dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng cao su	QCVN 12-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT và Thông tư số 31/2022/TT-BTC	Thực hiện tự công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
7.	Nước uống đóng chai	QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT	Thực hiện tự công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

TT	Sản phẩm/ nhóm sản phẩm	Thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)	Mã HS	Yêu cầu quản lý tương ứng
		với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai	và Thông tư số 31/2022/TT-BTC	
8.	Nước đá dùng liền	QCVN 10:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước đá dùng liền	Theo quy định tại: Thông tư số 15/2024/TT-BYT và Thông tư số 31/2022/TT-BTC	Thực hiện tự công bố sản phẩm theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.